

Số: **3288** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **15** tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Inus Home Vina do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Trảng Bom tại Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 372/TTr-LĐTBXH ngày 07 tháng 9 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Inus Home Vina do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 34 người lao động ngừng việc từ ngày 21/7/2021 đến ngày 31/8/2021 với kinh phí hỗ trợ là 34.000.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng chẵn).

*(Danh sách đính kèm theo Quyết định).*

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phi**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19  
CỦA CÔNG TY TNHH INUS HOME VINA

(Đính kèm theo Quyết định số 3288 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                  | Họ và tên            | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động  | Số sổ bảo hiểm | Thời gian ngừng việc |                    | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-------------------------------------|----------------------|---------------------------------|-------------------------|----------------|----------------------|--------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
|                                     |                      |                                 |                         |                | Từ ngày tháng năm    | Đến ngày tháng năm |                |                                                                       |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc |                      |                                 |                         |                |                      |                    |                |                                                                       |                               |
| 1                                   | Lê Thị Kim Linh      | Công nhân lắp ráp               | Không xác định thời hạn | 7524920939     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 272891190                     |
| 2                                   | Vũ Thị Diệp          | Công nhân lắp ráp               | Không xác định thời hạn | 7526311416     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 172500464                     |
| 3                                   | Vũ Nguyễn Trang Uyên | Nhân viên quản lý sản xuất      | Không xác định thời hạn | 7516153224     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 272268814                     |
| 4                                   | Mai Thúy Hằng        | Công nhân QC                    | Không xác định thời hạn | 4703012510     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 271576852                     |
| 5                                   | Lê Xuân Trung        | Công nhân lắp ráp               | Không xác định thời hạn | 7510152792     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 272498960                     |
| 6                                   | Hoàng Thị Trà My     | Công nhân lắp ráp               | Không xác định thời hạn | 4704060793     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 272635214                     |
| 7                                   | Phạm Thị Thủy        | Công nhân lắp ráp               | Không xác định thời hạn | 7526799937     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 272747523                     |
| 8                                   | Mai Thúy Hạnh        | Công nhân lắp ráp               | Không xác định thời hạn | 7508012565     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 271576597                     |
| 9                                   | Lê Thị Quyên         | Công nhân lắp ráp               | Không xác định thời hạn | 7708020460     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 186258956                     |
| 10                                  | Trần Thị Hào         | Công nhân QC                    | Không xác định thời hạn | 7509052985     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 272461928                     |
| 11                                  | Nguyễn Trung Hiếu    | Công nhân lắp ráp               | Không xác định thời hạn | 8322003951     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 321514714                     |
| 12                                  | Nguyễn Thủy Tiên     | Công nhân lắp ráp               | Không xác định thời hạn | 4706056659     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 271576495                     |
| 13                                  | Lê Thị Thủy Anh      | Công nhân lắp ráp               | Không xác định thời hạn | 7510015869     | 21/07/2021           | 31/08/2021         | 1.000.000      |                                                                       | 271892256                     |

|    |                         |                            |                         |            |            |            |           |  |              |
|----|-------------------------|----------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|--|--------------|
| 14 | Trần Thị Nga            | Công nhân lắp ráp          | Không xác định thời hạn | 7514156181 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 272387385    |
| 15 | Trần Thị Thao           | Công nhân QC               | 01 năm                  | 4621156475 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 194555408    |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh Trong  | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7511191060 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 271753927    |
| 17 | Nguyễn Thanh Nhân       | Nhân viên quản lý sản xuất | 01 năm                  | 7510094721 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 272091573    |
| 18 | Cáp Thị Hồng Nhung      | Công nhân QC               | 01 năm                  | 7938985776 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 271916870    |
| 19 | Hồ Thị Vân Anh          | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7508249396 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 271607979    |
| 20 | Nguyễn Thị Mai          | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7524057495 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 272768493    |
| 21 | Nguyễn Bích Vân         | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7526730176 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 271952365    |
| 22 | Trịnh Thị Phương        | Công nhân QC               | 01 năm                  | 7512183558 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 271706085    |
| 23 | Văn Mỹ Nương            | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 9622788699 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 381648118    |
| 24 | Đoàn Thị Tinh           | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7510000324 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 038190006814 |
| 25 | Trần Thị Vân            | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7514014271 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 187331214    |
| 26 | Huỳnh Ngọc Huyền        | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7914023320 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 024945324    |
| 27 | Nguyễn Huyền Trân       | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 9623077887 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 382019499    |
| 28 | Trương Thị Thuý Liễu    | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7510199941 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 272217179    |
| 29 | Trần Linh Ly            | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7526951185 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 272928615    |
| 30 | Nguyễn Tuyền Quốc Dương | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 8724117922 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 341990503    |
| 31 | Ngô Nhã Linh            | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 9622462330 | 21/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 382005240    |
| 32 | Võ Thị Như Phụng        | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7526709672 | 03/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 272638282    |
| 33 | Hoàng Hữu Trường        | Công nhân lắp ráp          | 01 năm                  | 7523949631 | 03/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  | 272698887    |

|                                          |                    |                   |                         |                  |            |                |                               |         |           |
|------------------------------------------|--------------------|-------------------|-------------------------|------------------|------------|----------------|-------------------------------|---------|-----------|
| 34                                       | Nguyễn Thị Cẩm Thu | Công nhân lắp ráp | Không xác định thời hạn | 7508204947       | 17/08/2021 | 31/08/2021     | 1.000.000                     |         | 272481332 |
| Cộng: 34 người lao động                  |                    |                   |                         |                  |            |                | 34.000.000                    |         |           |
| II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai |                    |                   |                         |                  |            |                |                               |         |           |
| TT                                       | Họ và tên          |                   |                         | Thứ tự tại mục I |            | Số tiền hỗ trợ | Số CMND/thẻ căn cước công dân | Ghi chú |           |
| 1                                        | Cấp Thị Hồng Nhung |                   |                         | 18               |            | 1.000.000      | 271916870                     |         |           |
| 2                                        | Trần Thị Thao      |                   |                         | 15               |            | 1.000.000      | 194555408                     |         |           |
| 3                                        | Trần Thị Vân       |                   |                         | 25               |            | 1.000.000      | 187331214                     |         |           |
| Cộng: 03 người lao động                  |                    |                   |                         |                  |            |                | 3.000.000                     |         |           |
| III. TỔNG CỘNG                           |                    |                   |                         |                  |            |                | 37.000.000                    |         |           |

Tổng số tiền hỗ trợ: 37.000.000 đồng  
(Ba mươi bảy triệu đồng chẵn)



Võ Văn Phi

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH